TÒA ÁN NHÂN DÂN CẤP CAO TẠI THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH	CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM Độc lập - Tự do - hạnh phúc

Bản án số: 48/2022/HC-PT
Ngày: 17 - 01 - 2022
V/v Khiếu kiện quyết định cưỡng chế thi hành quyết định giải quyết khiếu nại và quyết định hành chính có liên quan

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN CẤP CAO TẠI THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

Với Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Đinh Ngọc Thu Hương

Các Thẩm phán: Ông Đỗ Đình Thanh

Ông Đặng Văn Ý

Thư ký phiên tòa: Bà Phan Thanh Trúc - Thư ký Tòa án nhân dân cấp cao tại Thành phố Hồ Chí Minh.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên tòa: Bà Phạm Thị Hồng Đào - Kiểm sát viên.

Ngày 17 tháng 01 năm 2022 tại trụ sở Tòa án nhân dân cấp cao tại Thành phố Hồ Chí Minh tiến hành xét xử phúc thẩm vụ án hành chính thụ lý số 501/2020/TLPT-HC ngày 09/10/2020 về việc "Khiếu kiện quyết định cưỡng chế thi hành quyết định giải quyết khiếu nại và quyết định hành chính có liên quan".

Do Bản án hành chính sơ thẩm số 10/2020/HC-ST ngày 29/6/2020 của Tòa án nhân dân thành phố Cần Thơ bị kháng cáo.

Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 4058/2020/QĐ-PT ngày 20/11/2020; Quyết định hoãn phiên tòa số 368/2020/QĐ-PT ngày 14/12/2020; Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 109/2021/QĐ-PT ngày 28/01/2021; Quyết định hoãn phiên tòa số 33/2021/QĐ-PT ngày 18/3/2021; Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 1943/2021/QĐ-PT ngày 21/6/2021; Thông báo hoãn phiên tòa số 130/2021/TB-TA ngày 08/7/2021; Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 2863/2021/QĐ-PT ngày 23/12/2021 giữa:

- *Người khởi kiện*:

1/ Ông Nguyễn Ngọc S(vắng mặt)

Địa chỉ: ấp T, xã T1, huyện P, thành phố Cần Thơ.

Người đại diện theo ủy quyền của ông S: Bà Nguyễn Thị Xuân H(Văn

bản ủy quyền ngày 20/5/2019) (có mặt)

Địa chỉ: số 320/13 đường T2, phường H1, quận N, thành phố Cần Thơ.

2/ Bà Nguyễn Thị Xuân H(có mặt)

Địa chỉ: số 320/13, đường T2, phường H1, quận N, thành phố Cần Thơ.

Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp: Luật sư Trần Chấn H2 thuộc Đoàn Luật sư thành phố Cần Thơ (có mặt).

- *Người bị kiện*: Chủ tịch Ủy ban nhân dân quận N, thành phố Cần Thơ

Người đại diện theo pháp luật: Ông Huỳnh Trung T3, Chức vụ: Chủ tịch (xin vắng mặt)

Địa chỉ: số 215, đường N1, phường X, quận N, thành phố Cần Thơ.

Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp:

+ Ông Mai Huỳnh K(xin vắng mặt);

+ Ông LGô B (xin vắng mặt).

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:*

1/ Chủ tịch Ủy ban nhân dân thành phố C

Người đại diện theo pháp luật: Ông Trần Việt T4, Chức vụ: Chủ tịch (xin vắng mặt)

Địa chỉ: số 02 đường H3, phường T5, quận N, thành phố Cần Thơ.

Người đại diện theo ủy quyền: Ông Nguyễn Chí K1, Chức vụ: Phó Giám đốc Sở Tài nguyên và Môi trường thành phố C (Văn bản ủy quyền ngày 04/12/2020) (xin vắng mặt).

2/ Ông Trần Công P1(có mặt)

Địa chỉ: số 12A đường 3/2, phường H1, quận N, thành phố Cần Thơ.

3/ Ông Nguyễn Ngọc H4(xin vắng mặt)

Địa chỉ: số 18A đường 3/2, phường H1, quận N, thành phố Cần Thơ.

- *Người kháng cáo:* Ông Trần Công P1 là người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện và tại phiên tòa, phía người khởi kiện trình bày:

Vào ngày 24/10/2018, Ủy ban nhân dân phường H1 triển khai và giao Quyết định cưỡng chế thi hành quyết định giải quyết khiếu nại số 6787/QĐ-UBND ngày 18/10/2018 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân quận N, thành phố Cần Thơ (sau đây gọi tắt là Quyết định 6787). Áp dụng biện pháp cưỡng chế thi hành Quyết định số 1554/QĐ-UBND ngày 30/6/2008 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân thành phố C (sau đây gọi tắt là Quyết định 1554) đối với hộ ông Nguyễn Văn

S1, do người khởi kiện đang trực tiếp quản lý sử dụng đất.

Lý do áp dụng: Không chấp hành Quyết định giải quyết khiếu nại số 1554/QĐ-UBND ngày 30/6/2008 đã có hiệu lực pháp luật.

Biện pháp cưỡng chế: Buộc ông Nguyễn Văn S1, hiện nay người khởi kiện đang quản lý phải giao trả phần diện tích đất cho khu mồ mả gia tộc họ Trần, với diện tích thu hồi theo khoản 5 Điều 1 của Quyết định 1554 có chiều ngang 02 mét, dài hết đất (cạnh giáp đất mả), thuộc thửa 76, tờ bản đồ 45, theo biên bản xác nhận ranh giới thửa đất ngày 11/6/2003 và hồ sơ kỹ thuật thửa đất số 190/TT.ĐĐ do Trung tâm Đo đạc - Bản đồ thuộc Sở Tài nguyên và Môi trường tỉnh C (cũ) lập ngày 26/9/2003 tọa lạc tại phường H1, quận N, thành phố Cần Thơ.

Thời gian thực hiện cưỡng chế: tính từ ngày triển khai quyết định cưỡng chế đến khi hoàn thành công tác cưỡng chế.

Ông S và bà H không đồng ý với Điều 1 Quyết định 1554, có nội dung thu hẹp phần đất có chiều ngang 02 mét, dài hết đất (cạnh giáp đất mả) giao đất mả.

Quyết định 1554 cho rằng: Ông Nguyễn Văn S1 tự lấn chiếm và sang bán trái phép cho ông Nguyễn Ngọc H5(ông H5 đã chết và ông H5 là cha của bà H, ông S). Nhận định này không đúng vì khi ông H5 mua nhà ở và hoa màu của ông S1thì nguồn gốc đất này là của ông S1 nhận chuyển nhượng hoa màu và đất từ ông Đặng Quang N2 vào ngày 05/4/1986 và ngày 15/4/1986.

Việc ông S1nhận chuyển nhượng hoa màu trên diện tích đất của ông N2 là đúng theo quy định của pháp luật về đất đai vào thời điểm đó (Bản án hành chính phúc thẩm số 254/2013/HC-PT ngày 30/12/2013 của Tòa phúc thẩm Tòa án nhân dân tối cao tại thành phố Hồ Chí Minh).

Tại Quyết định số 1839/QĐ-UBND ngày 12/6/2013 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân thành phố C xác định phần đất này do ông N2 chuyển nhượng và việc chuyển nhượng này là phù hợp pháp luật tại thời điểm đó. Ông S1 trả tiền cho ông N2 và nhận hoa màu, thành quả lao động trên diện tích đất và ông S1là người sử dụng phần đất này hợp pháp, hoàn toàn không có việc ông S1 tự lấn chiếm đất.

Khi ông H5 mua nhà và hoa màu của ông S1và sử dụng hợp pháp phần đất này từ năm 1990 đến nay. Sau khi ông S1 hoàn thành thủ tục giấy tờ xác nhận quyền sở hữu nhà ở thì hai bên đã tiến hành ký hợp đồng mua bán nhà ở tại Phòng công chứng số 1 - tỉnh Cần Thơ vào ngày 03/02/1996. Sở Địa chính tỉnh Cần Thơ cấp hồ sơ kỹ thuật nhà ở - đất ở số 623/ĐC.9 ngày 01/9/1997 xác lập quyền sở hữu nhà ở và quyền sử dụng đất cho ông H5. Ông H5 chết vào ngày 12/3/2008 và ông S, bà H là người thừa kế và quản lý nhà đất này.

Chủ tịch Ủy ban nhân dân thành phố C thụ lý và ban hành Quyết định giải quyết tranh chấp theo đơn của ông Trần Công L(được ông Trần Văn L1 ủy quyền) đối với việc tranh chấp nhà đất là không đúng thẩm quyền. Vì tranh chấp quyền sử dụng đất mà có các loại giấy tờ theo quy định và tranh chấp tài sản gắn

liền với đất là thuộc thẩm quyền của Tòa án nhân dân.

Do vậy, người khởi kiện yêu cầu:

+ Hủy Quyết định số 6787/QĐ-UBND ngày 18/10/2018 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân thành phố C về việc cưỡng chế thi hành Quyết định giải quyết khiếu nại số 1554/QĐ-UBND ngày 30/6/2008 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân thành phố C.

+ Hủy một phần quyết định có liên quan đến quyết định hành chính bị khởi kiện là Quyết định giải quyết khiếu nại số 1554/QĐ-UBND ngày 30/6/2008 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân thành phố C đối với việc thu hồi quyền sử dụng đất của gia đình người khởi kiện.

Người bị kiện vắng mặt tại phiên tòa nhưng trong các văn bản ý kiến gửi đến Tòa án thể hiện:

Về nguồn gốc sử dụng đất:

Khu đất mả có diện tích 1.624m^2, gồm 02 thửa đất: thửa số 339, diện tích 1.304m^2 và thửa 398, diện tích 320m^2 nằm trong bằng khoán số 369 do ông Lương Văn Sáng đứng bộ. Theo Chứng thư thừa kế số 563/THG/Q/CTTK ngày 26/12/1972 của Tòa hòa giải quận Châu Thành, tỉnh Phong Dinh chứng nhận cho ông Trần Văn V là người thừa kế chính thức phần đất này.

Năm 1975, ông Trần Văn V lập Văn tự ủy quyền cho ông Trần Văn L1(cùng cha khác mẹ) và ông Đặng Quang N3(em bà con bạn dì ruột) quản nhiệm thờ cúng.

Năm 1978, ông L1do bận công tác, ông N3 bị bệnh nặng không trực tiếp quản lý khu đất mả nên đã nhờ ông Đặng Quang N2(em ruột ông N3) tới lui chăm sóc mồ mả thân tộc (giao không có giấy tờ).

Năm 1984, ông N2 đăng bộ khu đất mả (theo Chỉ thị 299/TTg) và tự ý lập giấy tay chuyển nhượng một phần khu đất mả mặt tiền hẻm 12 (cặp Bệnh viện da liễu) và phần đất giáp Nhà thờ cho các hộ dân làm thổ cư mà không thông qua họ tộc. Ngoài ra, quá trình sử dụng đất, các hộ này còn lấn chiếm và sang bán trái phép trên phần đất này. Từ đó, xảy ra tranh chấp gay gắt giữa họ ông L1và các hộ dân.

Quá trình giải quyết khiếu nại dẫn đến việc Chủ tịch Ủy ban nhân dân thành phố C ban hành Quyết định số 1554/QĐ-UBND ngày 30/6/2008.

Ngày 29/9/1994, Thanh tra thành phố C(nay là Thanh tra quận N) ban hành Quyết định số 46/QĐ.TTr.TP.94, nội dung bác đơn khiếu nại của ông Trần Văn L1, đại diện cho thân tộc xin lại quyền sử dụng đất thổ cư có diện tích 600m^2 tại hẻm 12, đường 3/2, phường H1. Giữ nguyên hiện trạng 600m^2 đất cho ông P2 sử dụng. Ông L1 tiếp tục khiếu nại.

Ngày 14/11/1995, Ủy ban nhân dân thành phố C(nay là Ủy ban nhân dân quận N) ban hành Quyết định số 270/QĐ3.UB.95 (sau đây gọi tắt là Quyết định 270), nội dung bác đơn khiếu nại của ông Trần Văn L1 đại diện thân tộc xin lại quyền sử dụng đất thổ cư tại hẻm 12, đường 3/2, phường H1 với lý do không

trực canh và không có giấy tờ chứng minh, ông L1 tiếp tục khiếu nại đến Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh C.

Ngày 14/8/2000, Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh C ban hành Quyết định số 2310/QĐ-CT.UB, nội dung công nhận Quyết định số 270/QĐ3.UB.95 ngày 14/11/1995 của Ủy ban nhân dân thành phố C, bác đơn khiếu nại của ông Trần Công L(được ông L1 ủy quyền) vì khiếu nại không có cơ sở xem xét. Không đồng ý với quyết định này, ông L tiếp tục khiếu nại.

Ngày 19/9/2001, Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh C ban hành Công văn số 2650/UB giao Thanh tra tỉnh (nay là Thanh tra thành phố C) phúc tra khiếu nại của ông Trần Công L.

Ngày 30/6/2008, Chủ tịch Ủy ban nhân dân thành phố C ban hành Quyết định số 1554/QĐ-UBND về việc giải quyết khiếu nại của ông Trần Công L(địa chỉ số 06 đường 3/2, phường H1, quận N, thành phố Cần Thơ). Quyết định này đã có hiệu lực pháp luật. Trong đó có nội dung: *"Đối với khu đất có mồ mả, giao ông L thay mặt họ tộc quản lý. Về diện tích khu mộ, để đảm bảo thông thoáng, hợp vệ sinh và có đường cho họ tộc ông L vào chăm sóc, thờ cúng cho phù hợp phong tục, tập quán có lý có tình, Ủy ban nhân dân quận N xem xét đối với các hộ được giao đất mặt tiền hẻm 12, rút ngắn chiều thâm hậu còn 14 mét, phần còn lại giao khu đất mồ mả; các hộ mặt tiền đường 3/2, thu hẹp phần đất ông Nguyễn Văn S1 có chiều ngang 02 mét, dài hết đất (cạnh giáp đất mả) giao đất mả; thu hồi phần đất ông Nguyễn Văn T6 đang quản lý có chiều ngang 4,4 mét, thâm hậu 5,6 mét để làm đường đi vào khu mộ."*

Quá trình thực hiện Quyết định 1554 liên quan đến bà Nguyễn Thị Xuân H và ông Nguyễn Ngọc S:

Ngày 11/5/2011, Đội Quản lý trật tự đô thị quận N có báo cáo số 58/BC-QLTTĐT về những khó khăn, vướng mắc trong việc thực hiện Quyết định 1554 nêu trên. Trong đó có nêu đối với hộ ông Nguyễn Văn S1: Hiện tại, ông S1 đã chuyển nhượng toàn bộ diện tích đất cho ông Nguyễn Ngọc H5 theo Hợp đồng mua bán nhà ở đã được chứng thật số 78/CCNN ngày 03/02/1996 tại Phòng Công chứng nhà nước số 1 và Hồ sơ kỹ thuật nhà ở đất ở số 623/ĐC.9 do Sở Địa chính C(cũ) thiết lập ngày 03/10/1997 (nay là Sở Tài nguyên và Môi trường thành phố C).

Ngày 21/02/2014, Ủy ban nhân dân quận N có Báo cáo số 21/BC-UBND về khó khăn, vướng mắc trong việc thực hiện Quyết định 1554 nêu trên, kiến nghị Thanh tra thành phố C đưa vào danh mục rà soát giải quyết Quyết định 1554, thực hiện kế hoạch 2100/KH-TTCP ngày 19/9/2013 của Thanh tra Chính phủ. Trong đó có nêu đối với trường hợp ông Nguyễn Ngọc H5. Ông H5 trình bày, phần đất hộ ông đang sử dụng mua lại của ông N2, chưa có Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, có khiếu nại Quyết định gửi đường bưu điện, không có biên nhận đơn.

Ngày 20/3/2014, Thanh tra thành phố C có trích Biên bản, nội dung kết luận: tiếp tục thực hiện Quyết định 1554 về việc giải quyết tranh chấp quyền sử dụng đất của ông Lvới các hộ dân khu vực 6, phường H1. Về giải pháp, Ủy ban

nhân dân quận chủ trì cuộc họp, thống nhất biện pháp thực hiện. Trước mắt, kiểm tra việc cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, cấp Giấy phép xây dựng cho các hộ có liên quan trình Ủy ban nhân dân thành phố xử lý; động viên các hộ dân chấp hành Quyết định, sau động viên nhưng hộ không chấp hành, Ủy ban nhân dân quận cũng cố hồ sơ, thực hiện kế hoạch cưỡng chế theo quy định.

Ngày 23/7/2014, bà Nguyễn Thị T7(vợ ông Nguyễn Ngọc H5) lập văn bản tặng cho quyền hưởng di sản thừa kế theo pháp luật đối với phần di sản ông H5 chết để lại cho con là ông Nguyễn Ngọc S và bà Nguyễn Thị Xuân H, được Văn phòng công chứng 24h chứng thực cùng ngày.

Ngày 23/11/2016, Ủy ban nhân dân phường H1 có Biên bản kiểm tra việc thực hiện Quyết định đối với hộ bà Nguyễn Thị Xuân H(con ông H5). Qua kiểm tra thực tế, hộ bà H chưa chấp hành thực hiện Quyết định 1554. Đồng thời, bà H có ý kiến: Bà không đồng ý theo Quyết định 1554 vì nguồn gốc đất được ông Nguyễn Văn S1 mua lại từ ông Đặng Quang N2, diện tích là 350m^2, hiện giờ diện tích đất của bà chỉ còn khoảng 240m^2. Đề nghị Lãnh đạo Ủy ban nhân dân thành phố C xem xét và điều tra lại. Sau khi có Quyết định 1554, bà đã đi khiếu nại nhưng không nơi nào nhận đơn vì không có Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất và khi làm Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất thì cơ quan chức năng cho rằng đất đang tranh chấp.

Ngày 17/3/2017, Thanh tra thành phố C có Công văn số 219/TTr-TTGQKN,TC2 phúc đáp Chủ tịch Ủy ban nhân dân quận N, tại mục 3 và mục 4 có nêu:

+ Việc tổ chức thi hành Quyết định 1554 chưa thực hiện xong, các hộ có thay đổi chủ sử dụng (bằng hình thức chuyển đổi, chuyển nhượng, cho thuê, cho thuê lại, tặng cho, thế chấp quyền sử dụng đất, góp vốn bằng quyền sử dụng đất) sau thời điểm ban hành quyết định đều không phù hợp quy định pháp luật. Do đó, trong quá trình tổ chức thi hành quyết định, nếu các hộ dân nêu trên có khiếu nại về các vấn đề liên quan đến nội dung Quyết định 1554 thì không được xem xét, giải quyết.

+ Liên quan đến vấn đề cưỡng chế, Thanh tra thành phố C đang tham mưu Ủy ban nhân dân thành phố ban hành văn bản quy định về quy trình tổ chức thực hiện quyết định giải quyết khiếu nại đã có hiệu lực pháp luật trên địa bàn thành phố Cần Thơ. Để đảm bảo việc tổ chức thực hiện Quyết định 1554 đúng quy định, trong thời gian này đề nghị Ủy ban nhân dân quận N tiếp tục tích cực vận động các hộ chưa chấp hành Quyết định tự nguyện giao trả lại đất. Trường hợp thực hiện cưỡng chế (nếu có) thì thực hiện theo quy định pháp luật chuyên ngành có quy định về cưỡng chế.

Ngày 04/4/2017, Tổ triển khai thực hiện quyết định có Biên bản họp bàn về việc nên vận dụng quy định pháp luật để thực hiện đường đi vào khu mồ mả đối với hộ bà H(con ông H5) và tiếp tục vận động các hộ dân thực hiện Quyết định 1554. Đoàn thống nhất: Đối với việc cưỡng chế hộ bà H thi hành Quyết định 1554 giao Phòng Tài nguyên và Môi trường, chủ trì phối hợp Phòng quản lý đô thị quận và Ủy ban nhân dân phường H1 tham mưu Chủ tịch Ủy ban nhân

dân quận thực hiện các bước tiếp theo. Trước khi trình Chủ tịch Ủy ban nhân dân quận giải quyết thì Thanh tra quận thẩm định toàn bộ hồ sơ. Trường hợp có khó khăn vướng mắc, Phòng Tài nguyên và Môi trường quận báo cáo Ủy ban nhân dân quận xem xét giải quyết.

Ngày 12/4/2017, Tổ triển khai thực hiện Quyết định có Biên bản làm việc với bà Nguyễn Thị Xuân Hvà ông Nguyễn Ngọc S(con ông H5) để vận động giao 02 mét đất, chạy dài cặp khu mồ mả để giao trả lại khu mồ mả. Tại cuộc họp, bà H không đồng ý với nội dung Quyết định 1554 và không đồng ý ký tên vào biên bản.

Căn cứ Biên bản kiểm tra việc thực hiện Quyết định 1554 vào ngày 23/11/2016 của Đoàn kiểm tra và xét đề nghị của Tổ công tác thực hiện Quyết định 1554 tại Tờ trình số 110/TTr ngày 10/10/2018.

- Ngày 18/10/2018, Chủ tịch Ủy ban nhân dân quận N đã ban hành Quyết định 6787 về việc cưỡng chế thi hành Quyết định giải quyết khiếu nại đối với ông Nguyễn Văn S1 (chết) hiện nay do bà Nguyễn Thị Xuân H, ông Nguyễn Ngọc S, địa chỉ số 18A, đường 3/2, phường H1 đang trực tiếp sử dụng.

- Ngày 24/10/2018, Chủ tịch Ủy ban nhân dân phường H1 tổ chức triển khai Quyết định 6787 đến hộ bà Nguyễn Thị Xuân H. Hộ bà H không thống nhất nội dung quyết định.

Quan điểm của người bị kiện:

Theo nội dung Quyết định 1554, năm 1994, ông Đặng Quang N2 tự lập giấy tay chuyển nhượng một phần đất mả cho các hộ dân làm thổ cư mặt tiền hẻm 12 và phần đất giáp nhà thờ mà không thông qua họ tộc, đồng thời các hộ dân còn tự lấn chiếm thêm đất mả. Ông Nguyễn Văn S1 tự lấn chiếm và sang bán trái phép cho ông Nguyễn Ngọc H5. Về mặt pháp lý: ông Đặng Quang N2 chỉ là người được ông L1và ông N3 nhờ tới lui trông coi khu mồ mả thân tộc, nhưng tự ý chuyển nhượng một phần đất mả mà không thông qua họ tộc là bất hợp pháp và trong quá trình cơ quan thẩm quyền đang giải quyết tranh chấp mà ông S1lại bán cho ông H5 là trái quy định pháp luật. Do đó, tại khoản 5 Điều 1 của Quyết định 1554 có nội dung: thu hẹp phần đất của ông Nguyễn Văn S1 có chiều ngang 02 mét, dài hết đất (cạnh giáp đất mả) giao đất mả. Hiện tại trên phần đất này có bức tường và hàng rào lưới chạy dọc khu mồ mả, một phần căn nhà tạm và bức tường giáp đường 3/2 xây dựng sau này.

Căn cứ Điều 44 và Điều 45 Luật Khiếu nại năm 2011 về hiệu lực pháp luật của Quyết định giải quyết khiếu nại và trách nhiệm thực hiện quyết định giải quyết khiếu nại có hiệu lực pháp luật gồm: Người giải quyết khiếu nại, người khiếu nại, người bị khiếu nại, cơ quan, tổ chức, cá nhân có liên quan. Như vậy, trường hợp ông Nguyễn Ngọc H5 đã chết, hiện bà Xuân H và ông S là đối tượng có liên quan phải thực hiện quyết định (theo Văn bản tặng cho quyền hưởng di sản thừa kế ngày 23/7/2014).

Qua quá trình triển khai Quyết định 1554, tổ công tác đã vận động, giải thích nhiều lần đối với bà Hvà ông S không đồng ý thực hiện, với lý do: Ông S1

mua lại của ông N2 vào năm 1986, đến năm 1990, ông S1 bán lại cho ông H5, không phải ông S1 lấn chiếm đất mồ mả rồi bán trái phép cho ông H5 theo nội dung quyết định đã nêu.

Căn cứ quy định tại khoản 4 Điều 203 Luật Đất đai năm 2013 thì quyết định giải quyết tranh chấp đất đai có hiệu lực thi hành phải được các bên tranh chấp nghiêm chỉnh chấp hành, nếu các bên không chấp hành sẽ bị cưỡng chế thi hành. Tại khoản 59 Điều 2 Nghị định số 01/2017/NĐ-CP ngày 06/01/2017 của Chính phủ cho thấy việc Ủy ban nhân dân quận N ban hành Quyết định 6787 về việc cưỡng chế thi hành Quyết định 1554 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân thành phố C đối với ông Nguyễn Ngọc Svà bà Nguyễn Thị Xuân Hlà đúng quy định của pháp luật.

Trong văn bản ý kiến về việc khởi kiện, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan là Chủ tịch Ủy ban nhân dân thành phố C trình bày:

Phần đất mả nêu trên do ông Trần Văn V là người thừa kế và giao cho ông Trần Văn L1và ông Đặng Quang N3 quản nhiệm. Trong quá trình quản nhiệm, ông L1và ông N3 có nhờ ông Đặng Quang N2 tới lui trông coi khu mồ mả thân tộc. Việc ông N2 tự ý chuyển nhượng một phần đất mả cho các hộ dân mà không thông qua họ tộc là không đúng quy định.

Ông Trần Văn L1(thời điểm này ông N3 đã mất) khiếu nại yêu cầu Nhà nước ngăn chặn và giải quyết việc sang bán trái phép cũng như chiếm cư bất hợp pháp khu đất mả của các hộ dân, không phải khiếu nại đòi đất thổ cư và canh tác. Ủy ban nhân dân phường H1 xem xét giải quyết kiến nghị không công nhận việc mua bán đất đai, cũng không công nhận việc lấn chiếm, xây cất nhà ở trái phép của các hộ dân đối với khu đất mả là phù hợp với quy định của pháp luật.

Quyết định giải quyết khiếu nại số 46/QĐ.TTr.TP.94 ngày 29/9/1994 của Thanh tra thành phố C (nay là Thanh tra quận N) kết luận việc ông N2 trong quá trình trông coi, chăm sóc khu đất mả đã tự ý sang bán cho các hộ dân là vi phạm pháp luật, nhưng lại quyết định giữ nguyên hiện trạng 600m^2 do ông P2đang sử dụng chờ quyết định xử lý của Ủy ban nhân dân thành phố Clà không đúng hiện trạng vì ông N2đã lập giấy tay bán cho 04 hộ khác và các hộ này đã cất nhà sử dụng.

Quyết định số 270/QĐ3.UB.95 ngày 14/11/1995 của Ủy ban nhân dân thành phố Cvề việc giải quyết khiếu nại của ông Trần Văn L1, nội dung nhận định phần đất đang tranh chấp có diện tích chung là 1.304m^2 do ông N2 đứng bộ. Năm 1984, ông N2 bán cho bà Đ 600m^2 chưa hợp thức hóa về trình tự thủ tục, ông L1không chứng minh được chứng cứ pháp lý sử dụng đất và không trực canh nên bác đơn ông L1. Quyết định này chưa phù hợp vì thực tế ông L1được giao quản nhiệm, chưa giải quyết phần đất mả mua bán, lấn chiếm trái phép. Từ đó, cho thấy Quyết định số 2310/QĐ-CT.UB ngày 14/8/2001 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh C (sau đây gọi tắt là Quyết định 2310) công nhận Quyết định số 270/QĐ3.UB.95 ngày 14/11/1995 của Ủy ban nhân dân thành phố C, bác đơn khiếu nại của ông Trần Công L(được ông L1) ủy quyền là chưa phù hợp.

Như vậy, Quyết định số 1554/QĐ-UBND ngày 30/6/2008 của Chủ tịch

Ủy ban nhân dân thành phố C về việc giải quyết khiếu nại của ông Trần Công L thu hồi và hủy bỏ Quyết định số 46/QĐ.TTr.TP.94 ngày 29/9/1994 của Thanh tra thành phố C(nay là Thanh tra quận N), Quyết định số 270/QĐ3.UB.95 ngày 14/11/1995 của Ủy ban nhân dân thành phố Cvà Quyết định số 2310/QĐ-CT.UB ngày 14/8/2001 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh C là phù hợp quy định. Quyết định này đã có hiệu lực thi hành và các hộ dân có liên quan không khiếu kiện. Hiện tại, một số hộ dân đã chấp hành thực hiện quyết định.

Từ cơ sơ đó, Chủ tịch Ủy ban nhân dân thành phố C yêu cầu giữ nguyên Quyết định số 1554/QĐ-UBND ngày 30/6/2008 về việc giải quyết khiếu nại của ông Trần Công L, ngụ số 06, đường 3/2, phường H1, quận N, thành phố Cần Thơ.

Tại Bản án hành chính sơ thẩm số 10/2020/HC-ST ngày 29/6/2020, Tòa án nhân dân thành phố Cần Thơ quyết định:

Chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của ông Nguyễn Ngọc S và bà Nguyễn Thị Xuân H:

+ Hủy toàn bộ Quyết định số 6787/QĐ-UBND ngày 18/10/2018 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân quận N về việc cưỡng chế thi hành quyết định giải quyết khiếu nại.

+ Hủy một phần Quyết định số 1554/QĐ-UBND ngày 30/6/2008 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân thành phố C về việc giải quyết khiếu nại của ông Trần Công L ngụ số 06, đường 3/2, phường H1, quận N, thành phố Cần Thơ (phần nội dung: "thu hẹp phần đất ông Nguyễn Văn S1 có chiều ngang 02m, dài hết đất (cạnh giáp đất mả) giao đất mả".

Kiến nghị Chủ tịch Ủy ban nhân dân thành phố C hủy bỏ các phần còn lại của Quyết định số 1554/QĐ-UBND ngày 30/6/2008 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân thành phố C về việc giải quyết khiếu nại của ông Trần Công Lngụ số 06, đường 3/2, phường H1, quận N, thành phố Cần Thơ.

Hủy bỏ Quyết định áp dụng biện pháp khẩn cấp tạm thời số 02/2019/QĐ-BPKCTT ngày 18/02/2019 của Tòa án nhân dân thành phố Cần Thơ.

Ngoài ra, Tòa án cấp sơ thẩm còn quyết định về án phí và quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Ngày 09/7/2020 người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan là ông Trần Công P1 kháng cáo yêu cầu sửa bản án sơ thẩm, bác toàn bộ yêu cầu của người khởi kiện.

Tại phiên tòa phúc thẩm:

Ông Trần Công P1 trình bày: vẫn giữ nguyên yêu cầu kháng cáo, đề nghị sửa bản án sơ thẩm, bác toàn bộ yêu cầu của người khởi kiện.

Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp cho ông P1 trình bày: Bản án sơ thẩm giải quyết không thấu tình đạt lý, không xem xét đầy đủ chứng cứ làm ảnh hưởng đến quyền và lợi ích hợp pháp của ông P1. Án sơ thẩm nhận định Quyết định 2310 có hiệu lực pháp luật là không có cơ sở vì quyết định giải quyết khiếu

nại lần 2 không có khiếu nại tiếp và khởi kiện tại Tòa án. Ông L có khiếu nại tiếp và cũng có công văn phúc tra khiếu nại của ông Trần Công L. Việc phúc tra đúng quy định pháp luật. Quyết định 1554 hủy Quyết định 2310. Cấp sơ thẩm cho rằng có ý kiến của Tổng Thanh tra Chính phủ và Thủ tướng Chính phủ là không đúng. Việc cưỡng chế của Tòa án cấp sơ thẩm cho rằng không định giá tài sản của bà H là thiếu cơ sở vì đã có biên bản định giá hoa màu và diện tích của các hộ. Quyết định 1554 là đúng quy định pháp luật vì vẫn cho người dân tồn tại chỉ thu hồi diện tích để có đường vào mộ. Quyết định 1554 có hiệu lực thi hành đã 50% nhận tiền đền bù. Tòa án cấp sơ thẩm hủy quyết định làm xáo trộn quy định pháp luật.

Ông Trần Công P1trình bày: Thống nhất với ý kiến của người bảo vệ.

Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp cho bà H trình bày: Quyết định 1554 trình tự thủ tục ban hành không đúng, án sơ thẩm đã nhận định rất rõ. Quyết định 2310 đã có hiệu lực pháp luật do Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh ban hành. Quyết định sau Chủ tịch Ủy ban nhân dân thành phố C ban hành. Quyết định 1554 ban hành sai dẫn đến Quyết định cưỡng chế sai phải bị hủy. Án sơ thẩm hủy Quyết định cưỡng chế và Quyết định 1554 là quyết định hành chính có liên quan, hủy phần liên quan đến gia đình ông S1. Tố pháp chế thành phố C xét thấy bản án sơ thẩm xử đúng nên không có kháng cáo. Đề nghị Hội đồng xét xử bác đơn kháng cáo, giữ nguyên án sơ thẩm.

Bà Nguyễn Thị Xuân H trình bày: đã lấy cốt, không còn mồ mả, hiện nay là đại lý vé số, có đường đi 4m, có cất nhà.

Ông Trần Công P1 trình bày: có giấy tờ của gia đình họ tộc cho ông nên nói quyền lợi của ông không bị ảnh hưởng là không đúng.

Đại diện Viện kiểm sát tham gia phiên tòa trình bày: Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan ông P1 kháng cáo, trong thời hạn luật định. Xét kháng cáo của ông P1thì Quyết định 6787 là Quyết định cưỡng chế thi hành Quyết định 1554 giải quyết khiếu nại của ông Lý. Trước khi ban hành Quyết định 1554 thì Quyết định 2310 đã có hiệu lực pháp luật. Quyết định 1554 ban hành trái quy định pháp luật dẫn đến Quyết định 6787 trái quy định pháp luật. Tòa án cấp sơ thẩm xét xử có căn cứ. Ông P1 kháng cáo không có tình tiết gì mới. Đề nghị Hội đồng xét xử bác kháng cáo của ông P1, giữ nguyên án sơ thẩm.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Bà Nguyễn Thị Xuân H, ông Nguyễn Ngọc S là con của ông Nguyễn Ngọc H5. Ông H5 là người nhận chuyển nhượng đất của ông Nguyễn Văn S1 từ năm 1996, hợp đồng có công chứng, gia đình ông S1 trực tiếp sử dụng đất liên tục cho đến nay.

Ông H5 chết ngày 12/3/2008, bà Nguyễn Thị T7(vợ ông H5) chết năm 2015. Các thừa kế của ông H5, bà T7 đã giao quyền thừa hưởng cho ông S và bà Hoa.

[2] Trước đây, quá trình đòi lại đất của ông Trần Văn L1(đại diện cho họ

tộc) đã được giải quyết bằng nhiều quyết định hành chính như: Quyết định số 46/QĐ.TTr.TP.94 ngày 29/9/1994 của Thanh tra thành phố C cũ; Quyết định số 270/QĐ3.UB.95 ngày 14/11/1995 của Ủy ban nhân dân thành phố C cũ; Quyết định 2310 ngày 14/8/2001 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh C cũ; Công văn 2052/UBND-TD ngày 30/5/2006 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân thành phố C. Như vậy, trước khi ban hành Quyết định 1554 thì Quyết định 2310 đã có hiệu lực pháp luật.

Do Quyết định 2310 là quyết định giải quyết khiếu nại lần hai đã có hiệu lực pháp luật nên việc Chủ tịch Ủy ban nhân dân thành phố C tiếp tục thụ lý giải quyết và ban hành Quyết định 1554 là trái với quy định tại khoản 8 Điều 1 của Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của luật khiếu nại, tố cáo năm 2005.

Đây là trường hợp không được thụ lý để giải quyết tiếp. Ngoài ra, theo quy định tại khoản 4 Điều 1 của Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của luật khiếu nại, tố cáo năm 2005 thì Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp tỉnh cũng không có thẩm quyền giải quyết đối với các khiếu nại đã có quyết định giải quyết khiếu nại lần hai.

Theo quy định tại khoản 6 và khoản 7 Điều 1 của Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của luật khiếu nại, tố cáo năm 2005 thì quyết định giải quyết khiếu nại lần hai chỉ bị xem xét lại trong trường hợp có kiến nghị của Tổng Thanh tra Chính phủ và Thủ tướng Chính phủ đồng ý xem xét.

Quy định đó phù hợp với hướng dẫn sau này tại Điều 20 Nghị định số 75/2012/NĐ-CP ngày 03/10/2012 của Chính phủ hướng dẫn thi hành luật khiếu nại năm 2011. Như vậy, khi chưa có ý kiến của Tổng Thanh tra Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ mà Chủ tịch Ủy ban nhân dân thành phố C thụ lý giải quyết lại vụ việc là không đúng trình tự thủ tục.

[3] Quyết định 6787 là quyết định cưỡng chế để thi hành một phần nội dung của Quyết định 1554. Do Quyết định 1554 là không hợp pháp như đã nhận định trên nên việc quyết định cưỡng chế theo Quyết định 6787 cũng trái pháp luật.

Hơn nữa về đối tượng bị cưỡng chế theo Quyết định 6787: Quyết định 1554 thể hiện: "các hộ mặt tiền đường 3/2, thu hẹp phần đất ông Nguyễn Văn S1 có chiều ngang 02m, dài hết đất (cạnh giáp đất mả) giao đất mả". Tuy nhiên, bên bị kiện xác định nghĩa vụ thi hành là ông S, bà H là không đầy đủ.

Ông Trần Văn L1 được ông Trần Công L ủy quyền. Năm 1995, ông L1 chết. Theo quy định tại khoản 4 Điều 594 Bộ luật Dân sự năm 1995 thì hợp đồng ủy quyền chấm dứt. Văn bản số 1674 ngày 08/6/2020 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân thành phố C thì cũng chưa xác định ai là người thừa kế của ông L1. Như vậy, sau khi cưỡng chế giao đất, ai là người nhận quản lý sử dụng phần đất đã cưỡng chế cũng chưa xác định được. Điều này cũng ảnh hưởng đến tính chính xác, chặt chẽ của quyết định hành chính.

Mặt khác, khi tiến hành thủ tục ban hành quyết định cưỡng chế, phía người bị kiện đã thiếu xác minh tài sản trên diện tích đất cưỡng chế. Qua thẩm

định tại chỗ, trên diện tích đất bị cưỡng chế có tài sản là một phần căn nhà của gia đình người khởi kiện đã được xây dựng từ trước nhưng nội dung cưỡng chế không đề cập. Điều này làm ảnh hưởng đến tính chặt chẽ của quyết định hành chính.

[4] Từ những nhận định trên cho thấy, các Quyết định 1554 và Quyết định 6787 là trái pháp luật. Yêu cầu khởi kiện về việc hủy một phần của Quyết định 1554 và hủy toàn bộ Quyết định 6787 là có căn cứ chấp nhận. Các phần còn lại của Quyết định 1554 liên quan đến các cá nhân khác, không thuộc phạm vi giải quyết vụ án này, kiến nghị Chủ tịch Ủy ban nhân dân thành phố C hủy bỏ. Tòa án cấp sơ thẩm xét xử đúng pháp luật. Ông P1 kháng cáo không đưa ra được chứng cứ làm thay đổi nội dung vụ án. Do đó Hội đồng xét xử không chấp nhận kháng cáo của ông P1, giữ nguyên án sơ thẩm.

Ý kiến của đại diện Viện kiểm sát tham gia phiên tòa và ý kiến của người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp cho bà H phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử nên được chấp nhận.

Ý kiến của người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp cho ông P1 không phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử nên không được chấp nhận.

[5] Về án phí hành chính phúc thẩm: Do yêu cầu kháng cáo không được chấp nhận nên ông P1phải chịu án phí.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ các Điều 30, 32, 116; Điều 193, khoản 1 Điều 241; Điều 348 và Điều 349 của Luật Tố tụng hành chính năm 2015;

Căn cứ khoản 4, khoản 6, khoản 7 và khoản 8 Điều 1 của Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của luật khiếu nại, tố cáo năm 2005;

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/NQ-UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Bác kháng cáo của người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan là ông Trần Công P1. Giữ nguyên Bản án hành chính sơ thẩm số 10/2020/HC-ST ngày 29 tháng 6 năm 2020 của Tòa án nhân dân thành phố Cần Thơ.

1. Chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của ông Nguyễn Ngọc S và bà Nguyễn Thị Xuân H:

+ Hủy toàn bộ Quyết định số 6787/QĐ-UBND ngày 18/10/2018 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân quận N về việc cưỡng chế thi hành quyết định giải quyết khiếu nại.

+ Hủy một phần Quyết định số 1554/QĐ-UBND ngày 30/6/2008 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân thành phố C về việc giải quyết khiếu nại của ông Trần Công Lngụ số 06, đường 3/2, phường H1, quận N, thành phố Cần Thơ (phần nội

dung: "thu hẹp phần đất ông Nguyễn Văn S1 có chiều ngang 02m, dài hết đất (cạnh giáp đất mả) giao đất mả".

Kiến nghị Chủ tịch Ủy ban nhân dân thành phố C hủy bỏ các phần còn lại của Quyết định số 1554/QĐ-UBND ngày 30/6/2008 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân thành phố C về việc giải quyết khiếu nại của ông Trần Công Lngụ số 06, đường 3/2, phường H1, quận N, thành phố Cần Thơ.

Hủy bỏ Quyết định áp dụng biện pháp khẩn cấp tạm thời số 02/2019/QĐ-BPKCTT ngày 18/02/2019 của Tòa án nhân dân thành phố Cần Thơ.

2. Về án phí hành chính sơ thẩm:

Chủ tịch Ủy ban nhân dân quận N phải chịu 300.000 đồng.

Bà Nguyễn Thị Xuân H được nhận lại tiền tạm ứng án phí theo Biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số AA/2013/001436 ngày 18/02/2019 của Cục Thi hành án dân sự thành phố Cần Thơ.

Ông Nguyễn Ngọc S được nhận lại tiền tạm ứng án phí theo Biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số AA/2013/001437 ngày 18/02/2019 của Cục Thi hành án dân sự thành phố Cần Thơ.

3. Về chi phí thẩm định tại chỗ: Người bị kiện có nghĩa vụ hoàn lại cho bà Hsố tiền 5.058.000 đồng.

4. Về án phí hành chính phúc thẩm: Ông Trần Công P1phải chịu 300.000 đồng nhưng được trừ vào số tiền tạm tứng án phí đã nộp 300.000 đồng theo Biên lai thu số 001991 ngày 09/7/2020 của Cục Thi hành án dân sự thành phố Cần Thơ.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:
- Tòa án nhân dân tối cao;
- Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại Thành phố Hồ Chí Minh;
- TAND thành phố Cần Thơ;
- VKSND thành phố Cần Thơ;
- Cục THADS thành phố Cần Thơ;
- Đương sự;
- Lưu (Án - Trúc).

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA
(Đã ký tên và đóng dấu)

Đinh Ngọc Thu Hương